TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BH** **TỈNH ĐN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **261**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH – TỈNH ĐN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Q
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn T
Bà Hoàng Thị M

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 989/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị A**; Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 24C (nay là tổ 21), khu phố VD, phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh Th**; Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 24C (nay là tổ 21), khu phố VD, phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN.

(Chị A, anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai, nguyên đơn – Chị Lê Thị A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh Th tự nguyện kết hôn với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HD, huyện LH, tỉnh HT, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì anh Th thường xuyên tụ tập chơi bời, không lo cho cuộc gia đình, cuộc sống vợ chồng thường xuyên lục đục, xích mích, cãi vã nhau. Vì không muốn gia đình đổ vỡ đã nhiều lần vợ chồng ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả. Chị và anh Th đã sống ly thân năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không

hạnh phúc, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh Th.

- Về con chung: Chị A xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Minh Đ, sinh ngày 07/02/2011 và cháu Nguyễn Lê Minh Ng, sinh ngày 07/12/2013. Ly hôn Chị A xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu, tạm thời chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai, bị đơn – Anh Nguyễn Minh Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị A tự nguyện kết hôn với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HD, huyện LH, tỉnh HT. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì. Từ tháng 6/2021 cho đến nay anh và Chị A không sống chung với nhau vì điều kiện công việc làm xa nhà (làm tại Thành phố HCM). Nay Chị A xin ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Anh Th xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Minh Đ, sinh ngày 07/02/2011 và cháu Nguyễn Lê Minh Ng, sinh ngày 07/12/2013. Hiện nay cả hai cháu đang ở với Chị A. Ly hôn anh xin nuôi cả hai con và không yêu cầu Chị A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị A; Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Minh Th; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Minh Đ, sinh ngày 07/02/2011 và cháu Nguyễn Lê Minh Ng, sinh ngày 07/12/2013 cho chị Lê Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Tạm thời, anh Nguyễn Minh Th không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết; về nợ chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: chị Lê Thị A phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh Th. Căn cứ vào 28 Bộ luật tố tụng dân sự được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Lê Thị A là nguyên đơn, anh Nguyễn Minh Th là bị đơn.

- Về thẩm quyền giải quyết: Theo biên bản xác minh ngày 26/5/2023 Công an phường PT cung cấp: Anh Nguyễn Minh Th hiện đang cư trú và sinh sống tại địa chỉ tổ 24C (nay là tổ 21), khu phố VD, phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng cho Chị A, anh Th. Tuy nhiên, Chị A và anh Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Chị A, anh Th.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị A và anh Nguyễn Minh Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HD, huyện LH, tỉnh HT ngày 30/8/2010, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị A là có cơ sở chấp nhận vì:

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Thực tế, theo như Chị A trình bày, quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm và tính cách, không còn yêu thương nhau nữa. Chị A và anh Th đã sống ly thân năm 2018 cho đến nay. Chị A nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Th.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa Chị A và anh Th, tại biên bản xác minh mâu thuẫn ngày 26/5/2023, địa phương cho biết, về mâu thuẫn gia đình giữa anh Th và Chị A thì địa phương có biết. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Hai vợ chồng không còn ở chung với nhau. Hiện nay, cả 02 con đều đang ở cùng mẹ là chị Lê Thị A.

Bị đơn anh Th không thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, anh Th khai rằng từ tháng 6/2021 cho đến nay anh và Chị A không sống chung với nhau vì điều kiện công việc làm xa nhà tại Thành phố HCM.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng của Chị A và anh Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên nền tảng bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, hiện nay Chị A và anh Th đã không còn quan tâm, chăm sóc, sống ly thân, không liên hệ gì với nhau, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn lại. Quá trình giải quyết, Toà án đã làm việc nhiều lần nhưng Chị A vẫn cương quyết ly hôn do không còn tình cảm với anh Th nữa. Do đó, Tòa án căn cứ vào các điều 51, 54, 56, 57, 58 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị Lê Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Minh Th.

- Về con chung: Chị A xác định quá trình chung sống, chị và anh Th có với nhau 02 con chung cháu Nguyễn Văn Minh Đ, sinh ngày 07/02/2011 và

cháu Nguyễn Lê Minh Ng, sinh ngày 07/12/2013. Ly hôn, Chị A đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu. Tạm thời, Chị A không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Qua bản tự khai, anh Th cũng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu và không yêu cầu Chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, từ khi Chị A và anh Th sống ly thân đến nay, Chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu và cả hai cháu đều đã có lời khai tại Tòa án thể hiện nguyện vọng muốn ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển tốt nhất cho trẻ, cần thiết giao cả hai cháu cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Do Chị A không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Chị A, anh Th trình bày, về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản chung.

- **Về nợ chung:** Chị A, anh Th trình bày, về nợ chung hai bên không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề nợ chung.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Anh Nguyễn Minh Th không phải nộp án phí.

[4] Về phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Minh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Minh Đ, sinh ngày 07/02/2011 và cháu Nguyễn Lê Minh Ng, sinh ngày 07/12/2013 cho chị Lê Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Nguyễn Minh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Chị A đã nộp theo biên lai thu số 0007109 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH, Chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Minh Th không phải nộp án phí.

6. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị A, anh Nguyễn Minh Th được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án.

Nơi nhận
- Toà án tỉnh ĐN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. BH;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. BH;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quỳnh